

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16/10/2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mùa

Ông Nguyễn Gia Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXX-ST ngày 30/9/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kim N, sinh năm 1995 “có mặt”;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1990 “có mặt”;

Cùng địa chỉ: thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Lời trình bày của chị Võ Thị Kim N tại đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa như sau:*

- *Về hôn nhân:* chị N và anh Nguyễn Công H tự nguyện chung sống với nhau và có đi đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có hạnh phúc xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, không tin tưởng lẫn nhau, có nhiều bất đồng về quản lý và sử dụng tài sản trong gia đình nên đã

sống ly thân. Nay, chị N xác định cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị N có 02 người con chung là Nguyễn Thị Thúy H1, sinh ngày 20/02/2015 và Nguyễn Võ Diệp Ch, sinh ngày 05/6/2018. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con chung.

- *Về cấp dưỡng*: Chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Trong thời gian chung sống chị N trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

* *Lời trình bày của bị đơn anh Nguyễn Công H như sau*:

- *Về hôn nhân*: anh H thống nhất với lời trình bày của chị N về thời gian chung sống, thời gian kết hôn. Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do anh H không quan tâm, chăm sóc chị N và các con, hay cãi nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh H trình bày vẫn còn thương yêu chị N và các con. Theo anh H mâu thuẫn vợ chồng chưa lâm vào tình trạng trầm trọng nên anh H không đồng ý ly hôn với chị N.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh H có 02 người con là Nguyễn Thị Thúy H1, sinh ngày 20/02/2015 và Nguyễn Võ Diệp Ch, sinh ngày 05/6/2018. Khi ly hôn anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Nguyễn Thị Thúy H1, sinh ngày 20/02/2015 và giao con chung Nguyễn Võ Diệp Ch, sinh ngày 05/6/2018 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng*: Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Trong thời gian chung sống anh H trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

* *Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa*:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Về các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị N được ly hôn anh H; giao con chung Nguyễn Thị Thúy H1, sinh ngày 20/02/2015 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Võ Diệp Ch, sinh ngày 05/6/2018 cho chị N trực tiếp

nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con do nguyên đơn chị Võ Thị Kim N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Công H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn anh H cư trú tại xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Kim N và anh Nguyễn Công H tự nguyện chung sống với nhau và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào năm 2014. Xét đây là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định Luật hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chung sống chị N và anh H hạnh phúc được thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không quan tâm, chăm sóc chị N và các con, hay cãi nhau và có nhiều bất đồng về quản lý và sử dụng tài sản trong sinh hoạt gia đình nên chị N và anh H đã sống ly thân. Tại phiên tòa, chị N xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị N và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu ly hôn với anh H. Đối với bị đơn anh H, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh H thừa nhận có hay đi chơi qua đêm, không quan tâm đến gia đình, có bất đồng trong việc quản lý và sử dụng tài sản trong sinh hoạt gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn với anh H của chị N.

[3] Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống chị N và anh H có 02 người con chung tên là Nguyễn Thị Thúy H1, sinh ngày 20/02/2015 và Nguyễn Võ Diệp Ch, sinh ngày 05/6/2018. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị N và anh H cùng yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy, yêu cầu được nuôi con là quyền, nghĩa vụ của chị N và anh H đã được quy định tại điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết vụ án chị N và anh H cùng có điều kiện về kinh tế ngang nhau nên có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát đề nghị giao con chung Nguyễn Thị Thúy H1, sinh ngày 20/02/2015 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giao Nguyễn Võ Diệp Ch, sinh ngày 05/6/2018 cho chị N nuôi dưỡng. Do vậy, cần giao cháu Hà cho anh H nuôi dưỡng và giao cháu Chi cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thời hạn giao con chung cho chị N và anh H kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa, các đương sự xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chỉ Võ Thị Kim N phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 40, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Kim N.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị Kim N và anh Nguyễn Công H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Thúy H1, sinh ngày 20/02/2015 cho anh Nguyễn Công H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung Nguyễn Võ Diệp Ch, sinh ngày 05/6/2018 cho chị Võ Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Thời hạn giao con chung cho anh H và chị N kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị N phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng

chị N đã nộp theo biên lai thu số 0019284 ngày 11/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND H. Bù Gia Mập;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- UBND xã Phước Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Công